

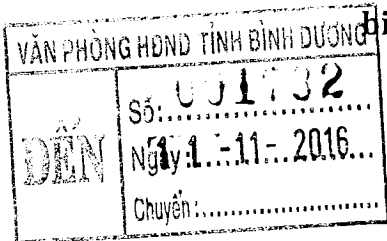
Số: 4310 /TTr-UBND

Bình Dương, ngày 10 tháng 11 năm 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt tổng biên chế công chức,
biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao
và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2017**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2409/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2021;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2017, cụ thể như sau:

1. Tình hình thực hiện biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND8 ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII về tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Y tế, Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2016, tổng số biên chế công chức, sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác giữ nguyên như năm 2015. Trên cơ sở đó, năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh không ban hành quyết định giao biên chế cho các cơ quan hành chính, sự nghiệp mà vẫn tiếp tục thực hiện như biên chế đã được giao năm 2015, đồng thời kiên quyết chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phải xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015- 2021 theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.



a) Biên chế công chức

Tổng số biên chế công chức của tỉnh năm 2016 là 2.629 chỉ tiêu, gồm 1.951 biên chế Trung ương giao theo Quyết định số 1800/QĐ-BNV ngày 30/11/2015 của Bộ Nội vụ và 678 chỉ tiêu địa phương; trong đó, phân bổ cho cấp tỉnh là 1.474 chỉ tiêu, cấp huyện là 1.155 chỉ tiêu.

Thực hiện Nghị quyết số 1097/2015/UBTVQH13 ngày 22/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đến tháng 4/2016, tỉnh đã thực hiện điều chuyển 05 biên chế từ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh về Văn phòng Quốc hội theo quy định.

Như vậy, tổng số biên chế công chức của tỉnh đã giao đến thời điểm hiện nay là 2.624 chỉ tiêu, trong đó: cấp tỉnh là 1.469 chỉ tiêu, cấp huyện là 1.155 chỉ tiêu.

Tính đến quý IV/2016, tổng số biên chế công chức đã thực hiện là 2.246 người, trong đó: cấp tỉnh là 1.327 người và cấp huyện là 919 người. Trong 02 năm (2015 và 2016), số biên chế công chức đã thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP là 35 người.

b) Biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác

- Sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao: 595 biên chế.

Trong quá trình thực hiện có điều chuyển 02 biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao sang biên chế sự nghiệp khác thuộc thị xã Bến Cát và thị xã Dĩ An. Như vậy, tổng số biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao đã giao đến năm 2016 là 593 biên chế. Đến quý IV/2016, số lao động có mặt là 535 người. Trong 02 năm (2015 và 2016), số biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao đã thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 08 người.

- Sự nghiệp khác: 1.086 biên chế.

Trong năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung 06 biên chế cho Ban Quản lý tòa nhà Trung tâm hành chính tỉnh, thu hồi 06 biên chế do giải thể Xí nghiệp Công trình công cộng thị xã Thuận An, tiếp nhận 02 biên chế của sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao thuộc thị xã Bến Cát và thị xã Dĩ An. Như vậy, tổng số biên chế sự nghiệp khác đã giao đến năm 2016 là 1.088 biên chế. Đến quý IV/2016, số lao động có mặt là 978 người. Trong 02 năm (2015 và 2016), số biên chế sự nghiệp khác đã thực hiện tinh giản theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 10 người.

2. Kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác năm 2017

a) Biên chế công chức

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2017 trên cơ sở thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Đề án tinh giản biên chế tỉnh Bình Dương giai đoạn 2015-2021. Theo Đề án tinh giản biên chế của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố, tổng số biên chế tinh giản 02 năm (2015, 2016) là 108 chỉ tiêu. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho các cơ quan sắp

xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đặc biệt là ổn định tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các địa phương thuộc tỉnh vừa chia tách, thành lập và nâng cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho các cơ quan, đơn vị được tuyển dụng thay thế 50% số biên chế công chức giảm trong năm (gồm số đã tinh giản và số nghỉ hưu, thôi việc), thực hiện tinh giản từng bước, theo lộ trình để đến năm 2021 đạt tỷ lệ tối thiểu bằng 10% biên chế được Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2015.

Căn cứ Quyết định số 3925/QĐ-BNV ngày 25/10/2016 của Bộ Nội vụ, số chỉ tiêu biên chế công chức được giao năm 2017 của tỉnh Bình Dương là 1.921 biên chế, giảm 30 chỉ tiêu so với năm 2016.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch biên chế công chức năm 2017 là 2.582 chỉ tiêu, gồm 1.921 biên chế và 661 chỉ tiêu địa phương, giảm 49 chỉ tiêu so với năm 2015, đạt tỷ lệ 1,78%.

(Có Bảng 1 chi tiết kèm theo)

b) Biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác

Kế hoạch biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác năm 2017 được xây dựng trên cơ sở thực hiện Đề án tinh giản biên chế của tỉnh, tập trung chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công, không giao biên chế cho các đơn vị đã chuyển sang thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính. Năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh không giao biên chế cho 12 đơn vị thuộc lĩnh vực Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác với tổng số biên chế giảm là 432 chỉ tiêu (lĩnh vực Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao là 02 đơn vị, giảm 279 chỉ tiêu; lĩnh vực sự nghiệp khác là 10 đơn vị, giảm 153 chỉ tiêu).

Với tinh thần đó, kế hoạch biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác năm 2017 được xây dựng như sau:

- Sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao: 306 biên chế, giảm 287 biên chế so với năm 2015, đạt tỷ lệ 48,39%.

- Sự nghiệp khác: 928 biên chế, giảm 160 biên chế so với năm 2015, đạt tỷ lệ 14,7%.

(Có Bảng 2,3 chi tiết kèm theo)

Trên cơ sở Kế hoạch biên chế trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2017 như sau:

- Biên chế công chức: 2.582 chỉ tiêu, gồm 1.921 biên chế và 661 chỉ tiêu địa phương.

- Biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác: 1.334 biên chế. Trong đó:

+ Sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao: 306 biên chế.

+ Sự nghiệp khác: 928 biên chế.

+ Dự phòng: 100 chỉ tiêu từ số biên chế tinh giản của các đơn vị sự nghiệp (thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ).

Trên đây là Kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao và sự nghiệp khác tỉnh Bình Dương năm 2017, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX – Kỳ họp thứ 3 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận: 

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP HĐND tỉnh;
- LĐVP, Lh, TH;
- Lưu: VT.



Trần Thanh Liêm

Bảng 1

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TỈNH BÌNH DƯƠNG NĂM 2017

Trình trình số 4340/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Dương)

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản biên chế	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
I	CẤP TỈNH	1474	1327	77	1439	-35	112
1	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (Phó trưởng đoàn)	6	6		1	-5	-5
2	Văn phòng HĐND tỉnh	30	26		30	0	4
3	Văn phòng UBND tỉnh	77	65	6	75	-2	10
4	Sở Nội vụ	45	39	3	43	-2	4
	Ban Thi đua - Khen thưởng	12	10	1	12	0	2
	Ban Tôn giáo	12	10		12	0	2
	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	10	5		10	0	5
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	49	48		49	0	1
6	Thanh tra tỉnh	40	39	2	40	0	1
7	Sở Tài chính	65	59	4	65	0	6
	Chi cục Tài chính Doanh nghiệp	15	10		14	-1	4
8	Sở Tư pháp	35	35	1	35	0	0

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản biên chế	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	68	65	4	66	-2	1
	Chi cục Phòng chống TNXH	11	9		11	0	2
10	Sở Giáo dục - Đào tạo	69	60	7	66	-3	6
11	Sở Y tế	42	38	5	40	-2	2
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	18	16	1	18	0	2
	Chi cục Dân số - KHHGĐ	18	15	1	17	-1	2
12	Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch	56	52	5	54	-2	2
13	Sở Khoa học và Công nghệ	31	24	2	30	-1	6
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	12	11	1	12	0	1
14	Sở Công Thương	52	47	3	51	-1	4
	Chi cục Quản lý thị trường	90	82	10	88	-2	6
15	Sở Xây dựng	43	40	3	42	-1	2
	Thanh tra Sở Xây dựng	55	48	1	54	-1	6
16	Sở Giao thông Vận tải	37	35		37	0	2
	Thanh tra giao thông vận tải	39	37	2	38	-1	1
	Ban An toàn giao thông tỉnh	5	5		5	0	0
17	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	39	34		38	-1	4
	VP. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản	16	15	2	16	0	1
	VP. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	18	18		18	0	0

S T T	 Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản biên chế	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
	Chi cục Thuỷ lợi	17	14		17	0	3
	Chi cục Phát triển nông thôn	18	16	1	17	-1	1
	Chi cục Kiểm lâm	31	29	5	29	-2	0
	Hạt Kiểm lâm Tân Uyên - Bắc Tân Uyên	7	6		7	0	1
	Hạt Kiểm lâm Phú Giáo	12	11	1	11	-1	0
	Hạt Kiểm lâm Dầu Tiếng	10	10		10	0	0
	Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản	12	11		12	0	1
	Văn phòng Điều phối nông thôn mới	7	6		7	0	1
18	Sở Tài nguyên và Môi trường	46	44	1	45	-1	1
	Chi cục Bảo vệ Môi trường	23	19		23	0	4
	Chi cục Quản lý đất đai	30	28	1	30	0	2
19	Sở Ngoại vụ	32	31	1	32	0	1
20	Sở Thông tin và Truyền thông	32	30	1	32	0	2
21	BQL các Khu công nghiệp Bình Dương	61	50	1	60	-1	10
22	BQL Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore	21	19	1	20	-1	1
II	CẤP HUYỆN	1155	919	31	1143	-12	224
1	Thành phố Thủ Dầu Một	146	122	8	142	-4	20
2	Thị xã Thuận An	131	112	4	129	-2	17
3	Thị xã Dĩ An	128	109	7	128	0	19

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản biên chế	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
4	Thị xã Tân Uyên	130	103	4	128	-2	25
5	Huyện Bắc Tân Uyên	122	71	2	122	0	51
6	Huyện Phú Giáo	122	105	1	122	0	17
7	Thị xã Bến Cát	130	105	1	128	-2	23
8	Huyện Bàu Bàng	122	83		122	0	39
9	Huyện Dầu Tiếng	124	109	4	122	-2	13
TỔNG CỘNG		2629	2246	108	2582	-47	336

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



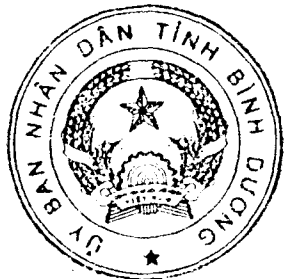
BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ

SUNGHIEP VĂN HÓA THÔNG TIN - TDTT VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC NĂM 2017

(Kèm theo Tờ trình số 4340/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Dương)

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
A	VĂN HÓA THÔNG TIN - THỂ DỤC THỂ THAO	593	535	25	306	-287	-229
I	Cấp tỉnh	414	382	19	130	-284	-252
1	Đài Phát thanh - Truyền hình	265	243	10	0	-265	-243
	- Trung tâm Dịch vụ truyền hình	14	12		0	-14	-12
2	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh	29	27	2	27	-2	0
3	Bảo tàng tỉnh	24	21	3	23	-1	2
4	Ban Quản lý Di tích - Danh thắng	11	11		11	0	0
5	Thư viện tỉnh	31	30		31	0	1
6	Đoàn Ca múa nhạc dân tộc	20	19	2	19	-1	0
7	Trung tâm Thể dục - Thể thao	20	19	2	19	-1	0
II	Cấp huyện	179	153	6	176	-3	23
1	Thành phố Thủ Dầu Một	27	22	3	26	-1	4

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
2	Thị xã Thuận An	24	18		24	0	6
3	Thị xã Tân Uyên	20	15	1	19	-1	4
4	Huyện Bắc Tân Uyên	12	8	1	12	0	4
5	Thị xã Bến Cát	19	19		19	0	0
6	Huyện Bàu Bàng	12	9		12	0	3
7	Thị xã Dĩ An	27	27		27	0	0
8	Huyện Phú Giáo	19	17		19	0	2
9	Huyện Dầu Tiếng	19	18	1	18	-1	0
B	SỰ NGHIỆP KHÁC	1088	978	25	928	-160	-50
I	Cấp tỉnh	1000	898	18	840	-160	-58
1	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Thông tin kinh tế	16	12		15	-1	3
2	Trung tâm Xúc tiến Du lịch	9	7		9	0	2
3	Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh	41	36		0	-41	-36
4	Trung tâm Đào tạo - Sát hạch lái xe	10	8		0	-10	-8
5	Cảng vụ đường thủy nội địa	3	3		3	0	0
6	TT Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng	8	8		8	0	0
7	Trung tâm Khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	24	23		24	0	1
8	Trung tâm Khuyến nông	26	24	1	25	-1	1

S T T	 Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
	- Trại thực nghiệm và huấn luyện chuyển giao Thiết bị kỹ thuật nông nghiệp	9	5		9	0	4
	- Trạm liên huyện phía Nam	5	5		5	0	0
	- Trạm Khuyến nông thị xã Bến cát	3	3		3	0	0
	- Trạm Khuyến nông huyện Bàu Bàng	4	3		4	0	1
	- Trạm Khuyến nông thị xã Tân Uyên	3	3		3	0	0
	- Trạm Khuyến nông huyện Bắc Tân Uyên	4	3		4	0	1
	- Trạm Khuyến nông huyện Phú Giáo	5	5		5	0	0
	- Trạm Khuyến nông huyện Dầu Tiếng	5	5		5	0	0
9	TT Đầu tư, khai thác thủy lợi và nước sạch nông thôn	10	10		10	0	0
10	Sự nghiệp Chi cục Văn thư - Lưu trữ	20	15		20	0	5
11	Trung tâm Hành chính công	9	7		9	0	2
12	Trung tâm Công báo	9	8		9	0	1
13	Ban Quản lý Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh	12	11		12	0	1
	Bảo vệ Tòa nhà Trung tâm Hành chính tỉnh	66	61		66	0	5
14	Trung tâm Trợ giúp Pháp lý NN	12	12		12	0	0
	Chi nhánh Trợ giúp pháp lý Số 1	3	2		3	0	1
15	Trung tâm Bán đấu giá tài sản	3	3		0	-3	-3
16	Phòng công chứng số 1	5	5		0	-5	-5

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
17	Phòng công chứng số 2	6	6		0	-6	-6
18	Trung tâm Quan trắc - Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	31	31		0	-31	-31
19	Trung tâm Công nghệ thông tin - Lưu trữ TNMT	20	19	1	20	0	1
20	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	80	71		80	0	9
21	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN	14	12	1	0	-14	-12
22	Trung tâm Thông tin và Thống kê KHCN	9	7		9	0	2
23	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	12	12	1	0	-12	-12
24	Trung tâm Bảo trợ xã hội	90	86	2	90	0	4
25	Trung tâm Giáo dục Lao động - Tạo việc làm	70	68	4	70	0	2
26	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	41	37	1	40	-1	3
27	Trung tâm Giới thiệu việc làm Thanh niên	8	6		7	-1	1
28	Trung tâm hoạt động Thanh niên	9	8		9	0	1
29	Đội Thanh niên xung phong	11	8		8	-3	0
30	Trung tâm Hỗ trợ thanh niên công nhân và lao động trẻ	3	2		3	0	1
31	Trung tâm Giới thiệu việc làm Hội Liên hiệp Phụ nữ	3	3		3	0	0
32	Trung tâm Dạy nghề và Dịch vụ hỗ trợ nông dân tỉnh	4	3		4	0	1
33	Trung tâm công nghệ thông tin và Truyền thông	16	15		16	0	1
34	Trung tâm Thông tin điện tử	14	13		14	0	1
35	Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động vật thú y	7	6		7	0	1

S T T	 Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
36	Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông	7	6		7	0	1
37	Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố, huyện thị						
	Trạm CN và Thú y thành phố Thủ Dầu Một	9	9	1	9	0	0
	Trạm CN và Thú y thị xã Thuận An	8	8		8	0	0
	Trạm CN và Thú y thị xã Dĩ An	8	7		8	0	1
	Trạm CN và Thú y thị xã Bến Cát	5	3		5	0	2
	Trạm CN và Thú y huyện Bàu Bàng	4	3		4	0	1
	Trạm CN và Thú y thị xã Tân Uyên	4	4		4	0	0
	Trạm CN và Thú y huyện Bắc Tân Uyên	5	4		5	0	1
	Trạm CN và Thú y huyện Phú Giáo	8	6		8	0	2
	Trạm CN và Thú y huyện Dầu Tiếng	8	8		8	0	0
38	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thành phố, huyện thị						
	Sự nghiệp TT và BVTV thành phố TDM	4	4		4	0	0
	Trạm TT và BVTV thị xã Thuận An	4	4		4	0	0
	Trạm TT và BVTV thị xã Dĩ An	4	4		4	0	0
	Trạm TT và BVTV thị xã Bến Cát	3	2		3	0	1
	Trạm TT và BVTV huyện Bàu Bàng	3	3		3	0	0
	Trạm TT và BVTV thị xã Tân Uyên	3	3	1	3	0	0
	Trạm TT và BVTV huyện Bắc Tân Uyên	3	3		3	0	0

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
	Trạm TT và BVTV huyện Phú Giáo	6	5		6	0	1
	Trạm TT và BVTV huyện Dầu Tiếng	6	6		6	0	0
39	Ban QLDA rừng phòng hộ núi Cạn Dầu Tiếng	10	10		10	0	0
40	Ban quản lý nghĩa trang liệt sĩ	12	11	1	12	0	1
41	Viện Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương	20	14		0	-20	-14
42	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng	11	11		0	-11	-11
43	Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh	6	5		6	0	1
44	Văn phòng Quỹ Bảo trì đường bộ	3	3		3	0	0
45	Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ	4	4		4	0	0
46	Câu lạc bộ hưu trí	1	1		1	0	0
47	Liên minh hợp tác xã	13	11	1	13	0	2
48	Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật	7	5		7	0	2
49	Hội Văn học nghệ thuật	9	4	1	9	0	5
50	Hội Đông y	8	6		8	0	2
51	Hội Chữ thập đỏ	15	14	1	15	0	1
52	Hội Người mù	5	5		5	0	0
53	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh	2	2	1	2	0	0
II	Cấp huyện	88	80	7	88	0	8
1	Thành phố Thủ Dầu Một	5	4		5	0	1

S T T	 Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Biên chế giảm năm 2015-2016 theo Đề án tinh giản BC	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với	
						Số giao	Số thực hiện
1	2	3	4	5	6	7=6-3	8=6-4
2	Thị xã Thuận An	6	6	2	6	0	0
3	Thị xã Tân Uyên	12	10		12	0	2
4	Huyện Bắc Tân Uyên	5	5		5	0	0
5	Thị xã Bến Cát	14	14		14	0	0
6	Huyện Bàu Bàng	6	6		6	0	0
7	Thị xã Dĩ An	14	14	3	14	0	0
8	Huyện Phú Giáo	13	9	2	13	0	4
9	Huyện Dầu Tiếng	13	12		13	0	1
C	CHỈ TIÊU SỰ NGHIỆP DỰ PHÒNG	100			100	0	100
	TỔNG CỘNG	1781	1513	50	1334	-447	-179

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐỒNG HỢP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP VH TT-TD TT VÀ SỰ NGHIỆP KHÁC
THỰC HIỆN QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM NĂM 2017**

Thực hiện theo Tờ trình số 4340/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Bình Dương)

S T T	Đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Biên chế thực hiện đến 31/12/2016	Kế hoạch biên chế năm 2017	Tăng/giảm so với biên chế giao năm 2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương	265	243	0	-265
2	Trung tâm Dịch vụ truyền hình	14	12	0	-14
3	Văn phòng Đăng ký đất đai	41	36	0	-41
4	Trung tâm Đào tạo - Sát hạch lái xe	10	8	0	-10
5	Trung tâm Bán đấu giá tài sản	3	3	0	-3
6	Phòng Công chứng số 1	5	5	0	-5
7	Phòng Công chứng số 2	6	6	0	-6
8	Trung tâm Quan trắc - Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường	31	31	0	-31
9	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ	14	12	0	-14
10	Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	12	12	0	-12
11	Viện Quy hoạch phát triển đô thị Bình Dương	20	14	0	-20
12	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh	11	11	0	-11
	Tổng cộng	432	393	0	-432